

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2015/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét,
quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

Căn cứ vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12;

Căn cứ vào Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 09/2014/UBTVQH13 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về tổng đạt, niêm yết quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Người thực hiện việc tổng đạt quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính (sau đây gọi là quyết định mở phiên họp) phải trực tiếp chuyển giao cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên (sau đây gọi chung là người được tổng đạt). Người được tổng đạt phải ký nhận vào biên bản hoặc sổ giao nhận quyết định mở phiên họp.

2. Việc tổng đạt quyết định mở phiên họp qua dịch vụ bưu chính phải bằng thư bảo đảm và có xác nhận của người được tổng đạt. Văn bản có xác nhận phải được chuyển lại cho Tòa án. Thời điểm để tính thời hạn tổng đạt quyết định mở phiên họp là ngày người được tổng đạt xác nhận là họ đã nhận được quyết định mở phiên họp do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến.

3. Quyết định mở phiên họp được tổng đạt đến địa chỉ của người được tổng đạt. Trường hợp người được tổng đạt đã chuyển đến nơi cư trú mới và đã thông báo cho Tòa án việc thay đổi nơi cư trú thì phải tổng đạt theo địa chỉ nơi cư trú mới của họ. Nếu người được tổng đạt không thông báo cho Tòa án biết về việc thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới thì Tòa án thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều này.

Người được tổng đạt phải ký nhận theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp người được tổng đạt từ chối nhận quyết định mở phiên họp thì người thực hiện việc tổng đạt phải lập biên bản, trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc (sau đây gọi chung là tổ trưởng tổ dân phố) hoặc đại diện công an xã, phường, thị trấn về việc người đó từ chối nhận quyết định mở phiên họp.

5. Trường hợp người được tổng đạt vắng mặt thì người thực hiện việc tổng đạt phải lập biên bản và giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú với họ hoặc tổ trưởng tổ dân phố để thực hiện việc ký nhận và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được tổng đạt.

Trường hợp người được tổng đạt vắng mặt mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của họ thì người thực hiện việc tổng đạt phải lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố hoặc đại diện công an xã, phường, thị trấn; đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết bản chính quyết định mở phiên họp tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được tổng đạt; niêm yết bản sao quyết định mở phiên họp tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được tổng đạt.

6. Việc tổng đạt, niêm yết quyết định mở phiên họp phải bảo đảm thời hạn tổng đạt, niêm yết theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh.

7. Các biên bản được hướng dẫn tại khoản 4 và khoản 5 Điều này phải được lưu trong hồ sơ vụ việc.

8. Trường hợp Tòa án đã tổng đạt trực tiếp quyết định mở phiên họp cho người được tổng đạt, nhưng do trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng xảy ra đối với họ vào trước thời điểm Tòa án mở phiên họp hoặc ngay trong thời điểm họ đang trên đường đến Tòa án để tham gia phiên họp (như do thiên tai, hỏa hoạn, bị

tai nạn, ốm nặng phải đi bệnh viện cấp cứu, người thân bị chết v.v...) nên họ không thể có mặt tại phiên họp theo giấy triệu tập của Tòa án và Tòa án đã nhận được thông báo từ phía người được tổng đạt thì Tòa án phải hoãn phiên họp. Trường hợp người được tổng đạt vắng mặt không phải do trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo thủ tục chung.

Điều 2. Về tính thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Theo quy định tại khoản 2 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì *“thời hạn chấp hành quyết định được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc”*; do đó, thời gian cơ quan Công an tạm giữ người phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính sau khi có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tính vào thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 3. Về việc xác định “trường hợp cần thiết” quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 17 của Pháp lệnh

“Trường hợp cần thiết” quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 17 của Pháp lệnh là trường hợp Thẩm phán xét thấy cần có thêm ý kiến của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học; của đại diện chính quyền địa phương, cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp huyện, nhà trường nơi người bị đề nghị là người chưa thành niên học tập; người giám định, người phiên dịch để làm rõ những tình tiết, tài liệu có trong hồ sơ đề nghị, nhưng chưa rõ ràng hoặc còn có ý kiến khác nhau.

Điều 4. Về việc thông báo hoãn phiên họp theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh

Trường hợp hoãn phiên họp theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh thì Tòa án phải thông báo cho những người tham gia phiên họp về việc hoãn phiên họp, lý do hoãn và thời gian mở lại phiên họp. Đối với những người vắng mặt tại phiên họp thì ngay sau khi hoãn phiên họp, Tòa án phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do hoãn, thời gian mở lại phiên họp cho họ biết.

Điều 5. Về đối tượng thuộc trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 của Luật xử lý vi phạm hành chính

1. Đối tượng thuộc trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật xử lý vi phạm hành chính là người đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà trong thời hạn 06 tháng họ đã ít nhất 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc hoặc gây rối trật tự công cộng và trong thời hạn 06 tháng đó họ lại thực hiện một trong các hành vi này, nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Đối tượng thuộc trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật xử lý vi phạm hành chính là người đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đối với người có nơi cư trú ổn định) hoặc chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đối với người không có nơi cư trú ổn định) mà trong thời hạn 06 tháng họ đã ít nhất 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài hoặc vi phạm trật tự, an toàn xã hội và trong thời hạn 06 tháng đó họ lại thực hiện một trong các hành vi này, nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6. Về thẩm quyền quyết định việc thay đổi Thẩm phán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh

Điểm b khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh quy định: “*Trường hợp có yêu cầu thay đổi Thẩm phán thì Thẩm phán phải xem xét; nếu có căn cứ thì tạm dừng phiên họp và báo cáo Chánh án Tòa án xem xét, quyết định*”; do đó, nếu có yêu cầu thay đổi Thẩm phán và Thẩm phán xét thấy mình thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh thì Thẩm phán tạm dừng phiên họp và báo cáo Chánh án Tòa án xem xét, quyết định việc thay đổi Thẩm phán; nếu Thẩm phán xét thấy việc yêu cầu thay đổi Thẩm phán là không có căn cứ thì không chấp nhận và tiếp tục xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 7. Về việc phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Sau khi những người tham gia phiên họp kết thúc tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và ý kiến của Viện kiểm sát về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 8. Về hậu quả của việc đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Pháp lệnh thì Tòa án trả hồ sơ đề nghị cho cơ quan đề nghị và xóa sổ thụ lý.

2. Trường hợp Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Pháp lệnh thì Tòa án sẽ mở lại phiên họp để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi căn cứ tạm đình chỉ không còn. Thời gian tạm đình chỉ không tính vào thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 9. Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 01 năm, 06 tháng hoặc 03 tháng tùy từng trường hợp cụ thể và được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm

hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm; do đó, thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92; khoản 1 Điều 94 hoặc khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính cho đến ngày Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Trường hợp do hành vi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có dấu hiệu tội phạm nên Tòa án đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đó, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không khởi tố vụ án hình sự mà chuyển trả hồ sơ vụ việc đề nghị xử lý vi phạm hành chính thì thời gian cơ quan tiến hành tố tụng hình sự xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự được tính vào thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 10. Về việc hủy quyết định của Tòa án cấp huyện, đình chỉ việc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 4 Điều 35 của Pháp lệnh

Trường hợp Thẩm phán hủy quyết định của Tòa án cấp huyện, đình chỉ việc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 của Pháp lệnh thì Tòa án nhân dân cấp huyện đã xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm trả lại hồ sơ đề nghị cho cơ quan đề nghị.

Điều 11. Về việc giải quyết đối với trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng tại thời điểm Tòa án xem xét, quyết định thì người bị đề nghị đã đủ 18 tuổi

Trường hợp tại thời điểm Tòa án xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà người bị đề nghị đã đủ 18 tuổi thì Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu người bị đề nghị có đủ điều kiện thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp người bị đề nghị không có đủ các điều kiện thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì Tòa án quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 12. Về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người vừa có quốc tịch Việt Nam, vừa có quốc tịch nước ngoài

1. Người vừa có quốc tịch Việt Nam, vừa có quốc tịch nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại các điều 92, 94 và 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người đó nhập cảnh vào Việt Nam bằng giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

b) Người đó cư trú ở Việt Nam cho đến khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

2. Người vừa có quốc tịch Việt Nam, vừa có quốc tịch nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 13. Các mẫu văn bản của Tòa án nhân dân trong việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết

1. Thông báo về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 01).

2. Văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ (Mẫu số 02).

3. Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 03).

4. Thông báo về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 04).

5. Quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (mẫu số 05).

6. Quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (mẫu số 06).

7. Quyết định áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng (Mẫu số 07).

8. Quyết định áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (Mẫu số 08).

9. Quyết định áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 09).

10. Quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 10).

11. Quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 11).

12. Quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại) (Mẫu số 12).

13. Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 13).

14. Quyết định hủy bỏ quyết định hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính và buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 14).

15. Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (Mẫu số 15).

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Trương Hòa Bình

Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TLHS

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Kính gửi: ⁽²⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
đã thụ lý hồ sơ của⁽³⁾..... đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁴⁾.....

Đối với⁽⁵⁾.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

Số thụ lý:.....

Kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên⁽⁶⁾, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đã thụ lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(3) Ghi tên cơ quan đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên”.

Mẫu số 02 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TA-XLHC

V/v bổ sung tài liệu, chứng cứ

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: ⁽²⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
nhận được hồ sơ của⁽³⁾..... đề nghị xem xét, quyết định
áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁴⁾.....

Đối với⁽⁵⁾.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Tòa án nhân dân..... thấy
rằng.....⁽⁶⁾

Tòa án nhân dân..... đề nghị trong thời hạn 02 ngày làm
việc, kể từ ngày nhận được văn bản này,.....⁽⁷⁾ gửi bổ sung các
tài liệu, chứng cứ sau đây cho Tòa án:

.....⁽⁸⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2), (3) và (7) Ghi tên cơ quan đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do của việc yêu cầu cơ quan đề nghị bổ sung tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi rõ các tài liệu, chứng cứ cần bổ sung.

Mẫu số 03 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 12 và Điều 16 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số..... ngày..... tháng..... năm.....;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

⁽³⁾

Đối với:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

2. Cơ quan đề nghị:.....

3. Thời gian mở phiên họp:.....

4. Địa điểm mở phiên họp:.....

5. Thẩm phán chủ trì phiên họp:.....

6. Thư ký phiên họp:.....

7. Những người khác tham gia phiên họp:.....⁽⁴⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ họ và tên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người phiên dịch và những người khác tham gia phiên họp (nếu có).

Mẫu số 04 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TLHS

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng
biện pháp xử lý hành chính**

Kính gửi: ⁽²⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾

Đối với⁽⁴⁾

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

Số thụ lý:.....

Vì lý do.....⁽⁵⁾

Tòa án nhân dân..... căn cứ vào Điều 19 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, quyết định hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thụ lý số.....

Tòa án nhân dân..... thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp như sau:

- Thời gian:.....

- Địa điểm:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được thông báo; nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi lý do hoãn phiên họp.

Mẫu số 05 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA , ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 15 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số..... ngày..... tháng..... năm.....;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽³⁾

Đối với:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

2. Lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:.....⁽⁴⁾

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hết thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Mẫu số 06 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 12 và khoản 2 Điều 15 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số..... ngày..... tháng..... năm.....;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....
.....⁽³⁾

Đối với:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi cư trú:.....

Con ông:..... và bà:.....

2. Lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:.....
.....⁽⁴⁾

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ lý do tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người bị đề nghị đang bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của bệnh viện X).

Mẫu số 07 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào trường giáo dưỡng⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*:.....

2. *Thư ký phiên họp*:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*:.....

2. *Đại diện Viện kiểm sát*:.....

3. *Người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng*:
.....

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị*:
.....

5. Những người khác:

.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 08 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm....

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán:.....

2. Thư ký phiên họp:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc:

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

5. Những người khác:

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với.....
2. Thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.
3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08:

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).
- (2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.
- (4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).
- (5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.
- (6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.
- (7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.
- (8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.
- (9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 09 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*:.....

2. *Thư ký phiên họp*:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*:.....

2. *Đại diện Viện kiểm sát*:.....

3. *Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*:
.....

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị*:
.....

5. Những người khác:

.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với.....
2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phân quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phân quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 10 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽³⁾
đối với.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾
có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....⁽⁶⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁷⁾ có đủ các điều kiện được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....
 Hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở:.....
 Nghề nghiệp:.....
 Tiền án:.....; tiền sự:.....
 Con ông:..... và bà:.....

2. Giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho.....⁽⁹⁾ quản lý trong thời gian được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Khi điều kiện hoãn chấp hành biện pháp xử lý hành chính không còn hoặc người đang được hoãn, tạm đình chỉ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 113 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì.....⁽¹⁰⁾ phải gửi văn bản thông báo cho Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3.....⁽¹¹⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với.....⁽¹³⁾ không còn.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 26 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (7), (8), (12) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4), (13) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đang ốm nặng có chứng nhận của Bệnh viện X).

(9) và (10) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

(11) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 11 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày.... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽³⁾
đối với.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁵⁾
có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....⁽⁶⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁷⁾ có đủ các điều kiện được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....

.....⁽⁸⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....
 Trình độ văn hóa:.....
 Nguyên quán:.....
 Hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở:.....
 Nghề nghiệp:.....
 Tiền án:.....; tiền sự:.....
 Con ông:..... và bà:.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 26 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11:**

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (7), (8) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đang mang thai, có chứng nhận của Bệnh viện Y).

Mẫu số 12 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽⁴⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁵⁾ tại.....⁽⁶⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁷⁾
có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁸⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁹⁾,

XÉT THẤY:

.....⁽¹⁰⁾;
Theo quy định tại khoản 1 Điều 112 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹¹⁾ có đủ các điều kiện được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹²⁾.

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của.....⁽¹³⁾ về việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁴⁾ đối với người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

2. Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁵⁾ là.....⁽¹⁶⁾
 đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....
 Sinh ngày:.....
 CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Dân tộc:.....
 Tôn giáo:.....
 Trình độ văn hóa:.....
 Nguyên quán:.....
 Hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở:.....
 Nghề nghiệp:.....
 Tiền án:.....; tiền sự:.....
 Con ông:..... và bà:.....
 Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁷⁾ theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....⁽¹⁸⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 27 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại); cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (8), (9), (12), (14), (15) Nếu giảm một phần thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính thì bỏ cụm từ “(miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)”.

(4) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(5), (11), (17) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(6) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(7), (13) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(10) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đã chấp hành một nửa thời hạn, có tiến bộ rõ rệt).

(16) Ghi thời hạn được giảm (nếu giảm một phần thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính).

(18) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Mẫu số 13 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽³⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁴⁾ tại.....⁽⁵⁾

Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁶⁾

có văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....⁽⁷⁾;
Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của.....⁽⁹⁾
về việc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....
 Nghề nghiệp:.....
 Tiền án:.....; tiền sự:.....
 Con ông:..... và bà:.....
 Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁰⁾
 theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án
 nhân dân.....⁽¹¹⁾

2.....⁽¹²⁾ có trách nhiệm quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 27 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(4), (8), (10) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(6), (9) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(7) Ghi lý do đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính bị ốm nặng phải đưa về gia đình điều trị).

(9) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(11) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(12) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

Mẫu số 14 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Hủy bỏ quyết định hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính
và buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân dân.....
ra Quyết định số..... về hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành
chính.....⁽²⁾
đối với.....⁽³⁾

Ngày..... tháng..... năm....., Ủy ban nhân dân.....⁽⁴⁾
có văn bản số..... thông báo.....⁽⁵⁾

Căn cứ vào Điều 28 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án
nhân dân..... về việc hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý
hành chính.....⁽⁶⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

2. Buộc.....⁽⁷⁾ phải chấp hành biện pháp xử lý
hành chính.....⁽⁸⁾ theo Quyết định
số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

Thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tính từ ngày.....⁽⁹⁾

3.⁽¹⁰⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 28 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (6), (8) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(3), (7) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính cư trú có văn bản đề nghị.

(5) Ghi lý do đề nghị hủy bỏ quyết định hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với người bị buộc phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: “tính từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc”).

(10) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 15 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán:.....

2. Thư ký phiên họp:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽³⁾

tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của⁽⁴⁾.....

..... đối với Quyết định số.....

ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

về việc.....⁽⁵⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:⁽⁶⁾

.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁷⁾

.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁸⁾

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:⁽⁹⁾

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 2 Điều 36 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15:**

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh N).

(3) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N).

(4) Ghi tên người, cơ quan đã khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(5) Ghi loại quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (ví dụ: áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

(6) Ghi những người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(7) Ghi quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi tóm tắt nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; ý kiến của những người tham gia phiên họp xem xét, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(9) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng